

UBND THÀNH PHỐ LÀO CAI
TRƯỜNG TH HOÀNG VĂN THỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18/KH-THHVT

Cốc Lếu, ngày 17 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Giai đoạn 2025 - 2030

Thực hiện Công văn số 380/PGD&ĐT-TCCB ngày 4/9/2024 của Phòng GD&ĐT Lào Cai về việc xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2025;

Căn cứ điều kiện thực tế, trường TH Hoàng Văn Thụ xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2025 - 2030 cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025 - 2030 theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế.

Có chiến lược ưu tiên từng nội dung để tổ chức thực hiện nhằm phát triển giáo dục tiểu học trên địa bàn phường nói riêng và thành phố nói chung.

Có lộ trình xây dựng đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công tác bồi dưỡng, các điều kiện bên trong và ngoài nhà trường để hỗ trợ các điều kiện để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Yêu cầu

Tuyên truyền tới đội ngũ và cộng đồng biết được kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục để tham gia theo lộ trình thực hiện. Huy động mọi nguồn lực quan tâm xây dựng, đầu tư cho giáo dục.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024 và ước thực hiện kế hoạch năm 2025.

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025

1.1. Tình hình mạng lưới trường, lớp học: Nhà trường có 30 lớp với 1053 học sinh. Tăng 9 học sinh so cùng kỳ, do học sinh chuyển chỗ ở.

Thuận lợi: Có sự quan tâm sát sao của Đảng ủy, chính quyền địa phương. Là phường biên giới nhưng thuộc trung tâm của thành phố có điều kiện phát triển về

du lịch, thương mại. Trình độ dân trí cao, luôn đồng hành cùng giáo dục và quan tâm đến việc học tập của học sinh. Chất lượng giáo dục toàn diện bền vững, trường tạo bước đột phá về các sân chơi khu vực và quốc tế xấp xỉ kỷ lục mới. Có học sinh đạt Trạng nguyên Tiếng Việt lớp 4; Huy chương vàng cuộc thi ASMO Quốc tế. Huy chương vàng cuộc thi IOE Quốc gia.

- Khó khăn, hạn chế: Cơ sở vật chất của các trường học chưa đảm bảo theo Thông tư 13, 14 của BGD&ĐT. Đối tượng học sinh không đồng đều, nhiều học sinh gia đình khó khăn. Thiết bị thông minh còn ít nên việc triển khai không gian học tập không giới hạn còn gặp nhiều khó khăn.

1.2. Tỷ lệ học sinh đi học so với dân số trong độ tuổi

100% Học sinh đi học đúng độ tuổi, 216 học sinh lớp 1 ra lớp đầy đủ. Trường đạt PCGD mức 3. Có 3 học sinh học hòa nhập được quan tâm chăm sóc.

1.3. Đánh giá về chất lượng giáo dục toàn diện

a. Chất lượng giáo dục ở các cấp và trình độ đào tạo: 100% CBGV đạt trình độ chuẩn về đào tạo. Chất lượng giáo dục bền vững và có chuyển biến mạnh mẽ, luôn duy trì tốp đầu của thành phố. Công tác triển khai các dịch vụ tăng cường trong xu thế hội nhập hiệu quả, học sinh tham gia các sân chơi khu vực, Quốc gia, Quốc tế ngày càng tăng và khẳng định được vị thế trường tốp đầu của thành phố, tỉnh. Công tác PCGD, hoạt động của TTHTCD được duy trì và thực hiện có hiệu quả cao.

Trường phổ thông trên địa bàn phường thực hiện CTGDPT 2018 từ lớp 1 đến lớp 5. Nhà trường hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý cũng như quản trị nhà trường và ứng dụng vào dạy và học. 100% học sinh được giáo dục giá trị sống, khơi dậy lòng biết ơn, tham gia các nội dung tăng cường về tin học, ngoại ngữ. Công tác dạy học gắn với trải nghiệm được quan tâm. HS có kỹ năng tự học và học đúng cách để phát triển năng lực bản thân. Huy động được cộng đồng CMHS tham gia vào các hoạt động giáo dục hiệu quả.

Huy động 100% học sinh lớp 1 ra lớp cũng như độ tuổi từ 6-11 tuổi ra lớp. Tỷ lệ chuyên cần đảm bảo. 100% học sinh được quan tâm và tham gia các hoạt động. Chất lượng giáo dục tạo thương hiệu nhà trường. Tổ chức được các hội thảo theo cụm Cốc Lếu với nhiều hoạt động về chuyên môn bổ ích. Thường xuyên ứng dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại vào giảng dạy cũng như kiểm soát chất lượng. Xây dựng môi trường học tập cũng như các hoạt động trải nghiệm thường xuyên, đa dạng hóa hình thức học tập nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: Bài học stem, tiết học hạnh phúc, hoặc tập ngoài thiên nhiên, ngoại khóa theo chủ đề, các câu lạc bộ, ... Học sinh hoàn thành sau năm năm đào tạo đạt 100%. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì tạo uy tín trong nhân dân.

Thực hiện dạy và học ngoại ngữ, tin học: 100% học sinh được học ngoại ngữ Tiếng Anh và môn Tin học, bên cạnh lực lượng giáo viên tiếng Anh của các nhà trường, các trường còn kết hợp với các trung tâm ngoại ngữ để đưa người nước ngoài vào dạy tiếng Anh và tiếng Anh qua môn học cho học sinh, tạo môi trường thực hành giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ cho học sinh.

b. Tình hình phát triển giáo dục dân tộc

Các em học sinh là người dân tộc thiểu số đã ra lớp đầy đủ và đúng độ tuổi, năng lực nhận thức của học sinh dân tộc đảm bảo tỷ lệ hoàn thành chương trình các bậc học, chuyển lớp từ 98,0 - 98,5%.

c. Triển khai thực hiện các mô hình giáo dục

Nhà trường thực hiện mô hình trường học xanh, trường học hạnh phúc. Dự án vì tầm vóc, sức khỏe học sinh trường TH Hoàng Văn Thụ. Mô hình gắn với thực tiễn, chủ yếu học sinh được trải nghiệm để hình thành thói quen tốt, đem lại ích lợi cho con người. Mô hình trường học gắn với thực tiễn, các mô hình giáo dục được triển khai phù hợp và có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

d. Tình hình đào tạo cán bộ người dân tộc: CB người dân tộc thiểu số luôn được quan tâm tạo điều kiện cho CBGV là người dân tộc thiểu số tham gia học nâng chuẩn. 01 CBQL hoàn thành học thạc sĩ.

1.4. Tình hình thực hiện Đề án số 03, Nghị quyết, Thông báo của Tỉnh ủy

- Kết quả thực hiện các mục tiêu giáo dục:

+ Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: đạt 100%

+ Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia: Đạt

1.5. Tình hình phát triển đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục

- Số lượng GV: 50 CBGVNV. 03 CBQL, 43 GV, 04 nhân viên. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn: 100%. Thiệu 02 Gv tiểu học để dạy 2 buổi/ngày.

1.6. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của từng cấp học

a. Về cơ sở vật chất trường, lớp

Tổng số phòng học toàn phường: 30 phòng

Phòng học chức năng: Đảm bảo đủ các khối phòng theo TT 13

Thiết bị dạy học: Nhà trường đã tích cực tiết kiệm mua sắm tài sản, thiết bị dạy học cũng như sửa chữa máy chiếu. Sử dụng có hiệu quả thiết bị đồ dùng được cấp theo CTGDPT 2018. Riêng lớp 5 sẽ hoàn thành trong tháng 9 năm 2024. Khuyến khích CBGV sử dụng đồ dùng thí nghiệm ảo, sử dụng vật liệu rẻ tiền dễ làm, dễ sử dụng. Khai thác triệt để thư viện số, bài giảng số trên các phần mềm:

Học mãi, học 10, OLM,... giảm thiểu việc CB phiếu học tập thay vào đó cho HS sử dụng máy tính tương tác cùng giáo viên trong các bài thực hành, hình thành kiến thức mới,...

b. Những khó khăn về đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông mới: Nhà trường thiếu thiết bị dạy học thông minh: Lớp học thông minh, ti vi hoặc màn hình tương tác để thay thế hệ thống máy chiếu thường xuyên hỏng. Bàn ghế học sinh, bảng lớp đã hỏng và rất cũ. Hiện tại Trường chỉ có 01 phòng tin với 20 máy tính đang sử dụng tốt, nên khó khăn trong việc GD kỹ năng công dân số cho học sinh.

1.7. Thực hiện công tác quản lý tài chính

*** Nguồn ngân sách:**

- Nhà trường đã thực hiện đủ đúng, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ giáo viên, học sinh. Thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ cận nghèo;

- Căn cứ vào kế hoạch chi tiêu cả năm, thực hiện cân đối nguồn tài chính được cấp từ đầu năm, sử dụng hợp lý nguồn chi thường xuyên, và thực hiện tiết kiệm chi tiêu. Đảm bảo đủ chi dùng trong năm 2024 và 8 tháng đầu năm 2025. Thực hiện chi ngân sách đúng, đủ theo qui định tài chính và ngân sách.

*** Đánh giá huy động các nguồn kinh phí XHH:**

Căn cứ nhu cầu điều kiện thực tế, các nhà trường thực hiện quy trình, hồ sơ thủ tục và triển khai đúng quy định các văn bản hiện hành hướng dẫn đảm bảo sử dụng nguồn huy động đúng mục đích.

- Đánh giá việc thực hiện các dịch vụ giáo dục theo Nghị quyết 11/2023/NQ-HĐND: Qui định mức triển khai các dịch vụ phù hợp với các nhà trường, thực hiện thu đủ bù chi cho các hoạt động giáo dục và phục vụ học sinh, hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong các nhà trường.

2. Ước thực hiện năm 2025

2.1. Đội ngũ

- Học sinh: Tổng số 30 lớp với 1070 học sinh trong đó: Khối 1 216 học sinh, Khối 2: 224 học sinh. Khối 3: 209 học sinh. Khối 4: 203 học sinh. Khối 5: 218 học sinh.

- CBGVNV: 52 CBGVNV trong đó 3 CBQL 45 GV, 04 nhân viên. 100% CBGV đạt chuẩn.

2.2. Thiết bị đồ dùng dạy học

Tập trung tiết kiệm mua sắm tài sản ít nhất có 2 tỉ vi/khối. Tham mưu các cấp ngành đầu tư thiết bị thông minh phục vụ chuyển đổi số, giảng dạy PP, KT dạy học hiện đại.

Tham mưu các cấp đầu tư mua sắm màn hình Led nhà đa năng, bộ tăng âm loa mic ngoài trời. Mở rộng cổng chính, làm sân chơi bãi tập cho đủ diện tích cho HS tập luyện.

2.3. Công tác XD trường chuẩn QG, PCGD, KĐCL

Hoàn thành xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, KĐCL mức 3. Duy trì PCGD mức 3.

2.4. Công tác XHH giáo dục

Huy động mọi nguồn lực tham gia đồng hành cùng GD, tạo cho HS có môi trường điều kiện tốt nhất để học tập.

3. Kết quả đạt được

a. Kết quả nổi bật

- Duy trì tốt số lượng học sinh, phát triển qui mô lớp học. Quan tâm đến các đối tượng học sinh, tạo điều kiện cho học sinh đến trường học tập, rèn luyện. Huy động 100% học sinh trong độ tuổi ở các bậc học ra lớp.

- Cơ bản đủ về đội ngũ, đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục; đã tích cực, chủ động đổi mới sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chủ động tham mưu và tích cực huy động mọi nguồn lực để nâng cấp CSVC, trang thiết bị dạy học trong nhà trường. Cảnh quan trường lớp khang trang, sạch đẹp.

b. Mức độ đạt được về mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra trong năm 2024, ước thực hiện năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch ước thực hiện năm 2025 phù hợp với tình hình, điều kiện của từng trường và theo đúng chủ trương, chỉ đạo, định hướng của ngành giáo dục.

4. Tồn tại, hạn chế, khó khăn

Trường thiếu thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng dạy học hội nhập: Màn hình tương tác, màn hình LED trong nhà đa năng. 01 bộ tăng âm loa mic nhà đa năng.

5. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, khó khăn

Số lượng học sinh trên địa bàn giảm do có nhiều gia đình tạm trú đến kinh doanh nên khi việc kinh doanh không thuận lợi sẽ chuyển con về quê hoặc đến nơi khác để làm ăn nên số lượng học sinh giảm.

II. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025 – 2030

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về giáo dục và đào tạo, về phát triển kinh tế- xã hội các vùng.

- Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của cả nước thông qua các nhiệm vụ trọng tâm; các đề án, dự án về phát triển trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, tăng cường năng lực dạy và học ngoại ngữ; bảo đảm thực hiện các chính sách về phát triển giáo dục và đào tạo...; Công văn số 3098/BGDĐT-KHTC ngày 26/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch ngân sách 3 năm 2024-2026; Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 06/01/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và Đào tạo; Kết luận số 51-KL/TU; Đề án 6 của Tỉnh ủy; Chỉ thị của UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 tỉnh Lào Cai...

- Công văn số 1611/SGD&ĐT-KHTC ngày 23/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai về việc xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2025; Công văn số 380/PGD&ĐT-TCCB ngày 4/9/2024 của Phòng GD&ĐT Lào Cai về việc xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2025;

- Căn cứ kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2025 của các trường trên địa bàn phường;

2. Nội dung kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo

2.1. Mục tiêu

Đảm bảo các chỉ tiêu phát triển quy mô trường lớp, học sinh và chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn diện các bậc học. Thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018 Đảm bảo tỷ lệ và chất lượng lên lớp, chuyển cấp, Nâng cao các điều kiện về CSVC và trang thiết bị dạy học.

2.2. Chỉ tiêu phát triển giáo dục giai đoạn 2025- 2023

(1) Phát triển mạng lưới trường lớp, qui mô giáo dục phù hợp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân

Khối	TS lớp	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Ghi chú
Khối 1	6	216	216	216	216	216	216	
Khối 2	6	224	216	216	216	216	216	

Khối 3	6	209	224	216	216	216	216	
Khối 4	6	203	209	224	216	216	216	
Khối 5	6	218	203	209	224	216	216	
TSHS	30	1070	1068	1291	1304	1296	1296	

(2) Phát triển đội ngũ

	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Ghi chú
TS	58	58	58	58	60	63	
CBQL	3	3	3	3	3	3	
Th. S	3	3	3	3	3	3	
GV	45	45	45	45	45	45	
Th. S	4	5	8	10	20	25	
ĐH	41	40	37	35	25	20	
NV	10	10	10	10	12	15	
ĐH	9	10	10	10	12	15	
CĐ	1						

(3) CSVC, thiết bị dạy học.

	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Ghi chú
Máy chiếu	21	18	16	11	6	0	
Ti vi	8	10	12	15	18	20	
Màn hình tương tác	1	1	1	2	3	5	
Lớp học thông minh	0	1	1	2	3	5	
Phòng tin học	1	2	2	2	3	5	
Phòng Stem	0	1	1	1	2	5	
Phòng TT ảo	1	1	1	1	2	2	
Phòng TVTL học đường	1	1	1	1	1	1	
Thư viện TT	1	1	1	1	1	1	
Xưởng phim hoạt hình	1	1	1	1	2	2	

(4) Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Năm 2025, xây dựng trường chuẩn QG duy trì mức độ 2.
- Năm 2027 xây dựng KĐCL mức 4

(5) Công tác XHHGD

- Huy động tối đa mọi nguồn lực tham gia vào công tác giáo dục.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Tổ chức đa dạng, linh hoạt các hình thức tuyên truyền. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề năm học của ngành giáo dục và theo nhiệm vụ trọng tâm của các bậc học.

- Các bậc học thực hiện tốt công tác điều tra PCGD; nắm bắt số lượng, tình hình học sinh, từ đó làm căn cứ để xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường.

- Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp học: Thu hút tối đa số học sinh có hộ khẩu tại phường về học các trường trên địa bàn để tăng số lớp, số học sinh/lớp và nâng cao chất lượng, xây dựng và phát triển các nhà trường.

- Tăng cường công tác phối hợp các tổ chức đoàn thể, tổ nhân dân, tham mưu với Đảng uỷ, chính quyền địa phương để tuyên truyền có hiệu quả về kế hoạch phát triển giáo dục. Thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục: Nâng cao năng lực quản lý của CBQL các nhà trường, thực hiện phân cấp quản lý đến tổ, khối CM, nhóm GV. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá, kiểm soát chất lượng. Bàn giao và cam kết chất lượng đến từng GV. Phát động các phong trào thi đua, tổ chức cho CB-GV-NV-HS đăng ký thi đua, sơ kết, tổng kết thi đua kịp thời tạo động lực, thúc đẩy các phong trào, các hoạt động.

- Tăng cường và đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động NGLL, đặc biệt giáo dục và thực hành kỹ năng sống cho học sinh, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, tăng cường đánh giá thường xuyên để có minh chứng cho việc đánh giá quá trình học tập của học sinh. Thông qua đó nhằm đạt hiệu quả giáo dục toàn diện.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Tăng cường công tác bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, nhân cách nhà giáo. Đặc biệt phấn đấu để đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên đối với CBQL, giáo viên.

- Tổ chức các hoạt động hội giảng, hội giảng chuyên đề, hội thảo, tham gia các chương trình tập huấn, cập nhật nội dung giáo dục mới (STEM, GDKNCDS theo chương trình GDPT 2018), chia sẻ trên trường học kết nối để bồi dưỡng và nâng cao năng lực giáo viên. Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho CB, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của hội nhập, dạy học tích hợp tiếng Anh vào các môn học, theo xu hướng toàn cầu hóa.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: Kiểm soát chất lượng của các nhà trường từ giáo viên đến tổ, khối chuyên môn và chất lượng chung của nhà trường, đảm bảo chất lượng liên thông.

- Thực hiện đúng qui trình, đúng hướng dẫn và thực chất nhiệm vụ kiểm định chất lượng nhằm xác định rõ hiện trạng nhà trường về điểm mạnh và điểm yếu để đề ra giải pháp cải tiến chất lượng của nhà trường.

- Thực hiện ba công khai: Công khai kết quả chất lượng giáo dục đào tạo, CSVC và đội ngũ giáo viên, công khai tài chính.

- Tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, chính sách hỗ trợ. Đầu tư xây dựng, mua sắm CSVC, thiết bị dạy học tạo môi trường giáo dục tốt, bồi dưỡng đội ngũ CB-GV có năng lực chuyên môn tốt, chất lượng giáo dục thực chất. Rà soát danh mục thiết bị dạy học lớp 5 và lớp 9 đáp ứng yêu cầu dạy học. Củng cố sân chơi bãi tập, khu vui chơi. Xây dựng môi trường nhà trường thân thiện, lành mạnh. Tăng cường các hoạt động tôn tạo cảnh quan trường lớp; tạo môi trường, khuôn viên trường học sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- Huy động và sử dụng các nguồn vốn nhà nước và xã hội hoá nhằm tăng cường hơn nữa các trang thiết bị dạy học. Các trường phổ thông xây dựng thư viện tiên tiến; có đủ máy tính, tăng cường máy chiếu phục vụ dạy học ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số phù hợp, hiệu quả trong các hoạt động giáo dục.

- Đẩy mạnh XHHGD và hợp tác, hội nhập: Làm tốt công tác tuyên truyền để thu hút sự ủng hộ của nhân dân, CMHS trong công tác huy động phát triển số lượng, phối hợp quản lý, giáo dục học sinh. Tuyên truyền, vận động tăng cường sự ủng hộ của người dân, huy động nguồn vốn để tăng cường CSVC trường học.

- Các nhà trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh, tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy học, thực hành để góp phần nâng cao chất lượng PCGD. Các trường tổ chức cải tạo sân chơi, bãi tập, khu vui chơi giải trí để tổ chức tốt hoạt động giáo dục.

- Duy trì nâng cao chất lượng PCGD Mầm non cho trẻ 4, 5 tuổi, TH, THCS. Tích cực tư vấn hướng nghiệp để tối đa số học sinh tốt nghiệp THCS học lên THPT và học nghề. Điều tra, cập nhật dữ liệu, thông tin chính xác đảm bảo cho việc rà soát các đối tượng trong độ tuổi trên địa bàn phường.

- Tăng cường hoạt động phối hợp của các trường học trên địa bàn. Thường xuyên tham mưu đề xuất về công tác giáo dục đối với cơ quan quản lý: Phòng GD&ĐT, Đảng uỷ, UBND phường, các tổ chức đoàn thể.

4. Kiến nghị, đề xuất

Xin làm mới cổng chính trường, làm sân chơi bãi tập cho học sinh, làm cầu nối giữa dãy nhà A sang B, B sang C để học sinh được an toàn khi di chuyển.

- Đầu tư xây dựng CSVC các trường học theo tiêu chuẩn qui định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

Trên đây là kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2025 - 2030 của các trường TH Hoàng Văn Thụ giai đoạn 2025 - 2030.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan Anh

Ý KIẾN PHÊ DUYỆT CỦA UBND PHƯỜNG CỐC LỀU